

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày: 19/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lương Văn Thanh.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Triệu Phúc Vượng

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn Đ**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Bản P, xã M - huyện T - Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Lường Văn T (*đã chết*). Con bà: Hà Thị T, sinh năm 1974. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Bị cáo chưa có.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/10/2020, tạm giam từ ngày 11/10/2020, hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. (*có mặt*)

\* Người làm chứng: Hà Văn O - Trú tại: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. (*vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 05/10/2020, Đ đang ở nhà thì Hà Văn O (*O là cậu ruột của Đ*) đến rủ Đ đi xuống bản Noong Thắng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên,

tỉnh Lai Châu chơi, Đ đồng ý. Sau đó, O điều khiển xe mô tô chở Đ đến địa phận xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên thì O dừng xe để Đ đi vào 01 hiệu thuốc mua 02 bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất để sử dụng chất ma túy rồi O tiếp tục điều khiển xe chở Đ xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than. Đến nơi, O dừng xe đợi, còn Đ đi bộ vào trong bản tìm mua Heroine để sử dụng. Vào trong bản Noong Thăng, xã Phúc Than, Đ gặp và nhờ 01 phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lại lịch mua hộ 02 gói Heronie với giá 150.000 đồng bên ngoài mỗi gói đều gói bằng mảnh nilon màu xanh. Sau khi mua được Heroine Đ trích 01 phần trong 01 gói Heroine vừa mua được cho vào 02 bơm kim tiêm đã chuẩn bị từ trước rồi gói lại và cất 02 gói Heroine vào túi quần bên phải không cho ai biết. Sau khi cho Heroine vào bơm kim tiêm, Đ cho nước cất vào để pha chế rồi sử dụng (*chích*) hết 01 bơm kim tiêm, còn 01 bơm kim tiêm Đ mang ra đưa cho O sử dụng (*Đ biết Ong là người nghiện ma túy*). Khi O đi tìm nơi sử dụng Heroine thì Đ tiếp tục đi bộ vào trong bản Noong Thăng, xã Phúc Than gặp và đưa cho người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lại lịch số tiền 50.000 đồng để nhờ mua Heroine. Một lúc sau, người phụ nữ này quay lại đưa cho Đ 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu xanh. Sau khi mua bán Heroine xong, người phụ nữ này đi đâu Đ không biết, còn Đ lấy 02 gói Heroine đã mua trước đó ra gói chung cùng gói Heroine vừa mua được rồi nhét 01 mảnh nilon màu xanh gói lại và lấy 01 mảnh giấy bạc màu vàng từ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long mang theo trên người gói tất cả 03 Heroine lại cất vào túi quần bên phải không cho ai biết. Sau khi cất Heroine xong, Đ đi ra chỗ Ong đang đợi nhưng không nói cho O biết là Đ đang tàng trữ Heroine trên người để cùng nhau đi về. Khi O chở Đ về đến khu vực đỉnh dốc Khau Giềng, thuộc địa phận bản Phiêng Phát 1, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên thì Công an huyện Tân Uyên dừng xe kiểm tra hành chính. Do O không mang theo giấy phép lái xe, giấy tờ xe nên đã tăng ga bỏ chạy, còn Đ bị giữ lại kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên phải của Đ 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong cùng có 03 gói Heroine bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,42 gam.

Ngày 05/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: Số chất bột khô, màu trắng đục, vón cục thu của Lường Văn Đ có tổng khối lượng là 0,42 gam.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã trích 0,17 gam trong tổng số 0,42 gam chất bột khô, màu trắng đục, vón cục thu giữ theo Lường Văn Đ khai nhận là Heroine gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 501/GĐ-KTHS ngày 14/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “01 (một) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Vật chứng còn lại gồm: 0,25 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 04 mảnh nilon màu xanh.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-TU, ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Tổng hợp bản án số 22/2021/HSST ngày 08/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn Đ 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hai bản án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Khẩu trừ 09 ngày tạm giữ của bản án số 22/2021 ngày 08/01/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Đối với bị cáo Lương Văn Đ là đối tượng có 02 tiền án, chưa được xóa án tích và chưa chấp hành 01 bản án.

**Cụ thể:** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p

khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện chưa được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2017/HSST ngày 03/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13; Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 28/4/2019, Lương Văn Đ chấp hành xong hình phạt. Hiện chưa được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/HSST ngày 08/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn Đ 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020. Bị cáo chưa đi chấp hành. Bị cáo không lấy các bản án trên làm bài học cho bản thân và vẫn tiếp tục phạm tội.

Hồi 15 giờ 45 phút, ngày 05/10/2020, tại khu vực đỉnh dốc Khau Giềng thuộc địa phận bản Phiêng Phát 1, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, Lương Văn Đ đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong cùng có 03 gói Heroine bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,42 gam mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lương Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm*

*o) Tái phạm nguy hiểm”.*

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 9/12 rồi bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình bị cáo chưa có vợ con.

Đến ngày 05/10/2020 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 11/10/2020 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là dân tộc thiểu số, kinh tế khó khăn, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất Đ để bị cáo cải tạo, giáo dục mình thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng còn lại sau giám định: 02 bì thư làm bằng bì thư của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Trong đó 01 bì thư bên trong đựng 0,25 gam Heroine và 01 bì thư bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 04 mảnh nilon màu xanh. Là vật Nhà nước cấm lưu hành vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Những vấn đề có liên quan: Về nguồn gốc số Heroine, Lường Văn Đ khai nhờ 02 người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch tại bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên mua hộ. Quá trình điều tra không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hà Văn O là người chở Lường Văn Đ đi mua Heroine. Quá trình điều tra xác định, O không biết Đ tàng trữ trái pháp chất ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lường Văn Đ, Hà Văn O, Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 05 năm 06 tháng tù. Tổng hợp bản án số 22/2021/HSST ngày 08/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Lương Văn Đ 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án 08 năm tù. Khẩu trừ 09 ngày tạm giữ của bản án số 22/2021 ngày 08/01/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 05/10/2020.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư làm bằng bì thư của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Trong đó 01 phong bì bên trong đựng 0,25 gam Heroine và 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 04 mảnh nilon màu xanh

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).*

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Văn Thanh**